|  |  |
| --- | --- |
| **Trường: THCS Lộc Hòa**  **Tổ: Khoa học tự nhiên** | Họ và tên giáo viên: |

Ngày soạn:…/…/…...

Ngày dạy:…/…/….....

**CHỦ ĐỀ 6: SỐNG HÒA HỢP TRONG CỘNG ĐỒNG**

Thời gian thực hiện: (04 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

– Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.

– Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.

– Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia.

– Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

+ Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân,

+ Thế hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực.

+ Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân.

+ Thế hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.

+ Rút ra những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.

**3. Phẩm chất**: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. Chuẩn bị**

**1. Giáo viên:**

- Hình ảnh SGK các môn học.

- Bảng tổng hợp khảo sát nhanh trên Excel.

- Máy tính

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu

**2. Học sinh:**

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT *Hoạt đông trải nghiệm, hướng nghiệp 7* (nếu có) hoặc làm ra vở viết.

- Hoàn thiện sản phẩm

- Đồ dùng học tập

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.**

**2. Kiểm tra bài cũ.**

**- KT sự chuẩn bị bài của HS.**

**3. Bài mới.**

**TIẾT 1: Nhiệm vụ 1,2: TÌM HIỂU CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG VÀ NHỮNG HÀNH VI GIAO TIẾP ỨNG XỬ CẦN CÓ- THỰC HIỆN NHỮNG HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CÓ VĂN HÓA KHI THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG CÔNG CỘNG​**

**I. MỤC TIÊU  
1. Kiến thức**  
Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:  
- Kể tên các hoạt động trong cộng đồng mà em đã tham gia.

- Chỉ ra những hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng

- Xác định các nguyên tắc khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.  
**2. Năng lực:  
*- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  
***- Năng lực riêng:***  
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.  
  
**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.  
  
**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU  
  
1. Đối với GV:**  
  
- Các bài hát có nội dung về mối quan hệ cộng đồng;  
  
- Câu chuyện về những người được cộng đồng yêu quý.  
  
**2. Đối với HS:**  
  
- Trải nghiệm của bản thân về mối quan hệ với cộng đồng;  
  
- Tìm hiểu về cách thiết lập mối quan hệ với cộng đồng.  
  
**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC  
  
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)  
  
a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  
  
**b. Nội dung:**GV tổ chức hoạt động  
  
**c. Sản phẩm:**kết quả thực hiện của HS  
  
**d. Tổ chức thực hiện:**  
  
GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.  
  
**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC  
  
Hoạt động 1: Kể tên các hoạt động trong cộng đồng mà em đã tham gia**.

**a. Mục tiêu:**  
  
- Thể hiện được kinh nghiệm trong việc thiết lập mối quan hệ với cộng đồng;  
  
- Nêu được những việc cần làm để thiết lập các mối quan hệ với cộng đồng.  
  
**b. Nội dung:** GV chia HS trong lớp thành các nhóm. Sau đó tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thảo luận về những hoạt động đã tham gia với cộng đồng.  
  
**c. Sản phẩm:** kết quả thảo luận  
  
**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**​ | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM**​ |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV chia HS trong lớp thành các nhóm. Sau đó tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thảo luận theo các câu hỏi gợi ý sau: + Em đã tham gia hoạt động nào với cộng đồng? Cảm xúc của em sau khi tham gia hoạt động đó? + Qua những hoạt động đã tham gia và giao tiếp hằng ngày, em đã thiết lập được mối quan hệ nào với những người xung quanh? + Điều gì sẽ xảy ra nếu không có mối quan hệ với cộng đồng? + Cần làm gì để thiết lập được mối quan hệ với cộng đồng? **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.  **Hoạt động 2: . Chỉ ra những hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2 SGK, sau đó thảo luận nhóm để:  + Lễ phép với người lớn, thân thiện nhường nhịn trẻ nhỏ.  + Không làm ồn nơi công cộng  + Mặc trang phục phù hợp với địa điểm và hoạt động nơi công cộng.  + Xếp hàng sử dụng dịch vụ nơi công cộng.  GV yêu cầu 4 nhóm HS ngoài những việc làm được gợi ý trong SGK hãy thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn đưa ra kinh nghiệm của mỗi cá nhân để nêu ra các hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa nơi công cộng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu  hỏi cho nhóm trình bày.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  **GV nhận xét, kết luận.**  **Hoạt động 3: Xác định các nguyên tắc khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 3, trong SGK, sau đó thảo luận nhóm để:  GV yêu cầu 4 nhóm HS ngoài những việc làm được gợi ý trong SGK hãy thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn đưa ra kinh nghiệm của mỗi cá nhân để tạo nên sự tự tin.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu  hỏi cho nhóm trình bày.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  **GV nhận xét, kết luận.**  **Hoạt động 4: Chia sẻ những cử chỉ, lời nói, thái độ em nhận được từ những người xung quanh khi em giao tiếp ứng xử có văn hóa trong cộng đồng**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 3, trong SGK, sau đó thảo luận nhóm để:  GV yêu cầu 4 nhóm HS ngoài những việc làm được gợi ý trong SGK hãy thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn đưa ra kinh nghiệm của mỗi cá nhân để tạo nên sự tự tin.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hồ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV và HS của các nhóm khác có thê đặt câu  hỏi cho nhóm trình bày.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** | **1. Kể tên các hoạt động trong cộng đồng mà em đã tham gia.**  **a) Hoạt động vì cộng đồng:**  **-** Hoạt động quyên góp ủng hộ anh chị có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn:  - Chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ  - Ngày hội bánh chưng xanh do trường tổ chức  - Xem múa rối nước, tham quan hoạt động trải nghiệm cùng trường lớp  **2. Chỉ ra những hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng**  **1.** Xã hội ngày càng phát triển, mỗi con người dù là người lớn hay trẻ em đêu phải có những mối quan hệ để duy trì cuộc sống và làm cho cuộc sống của chúng ta tươi đẹp hơn. Xã hội ngày một tốt đẹp là nhờ có những mối quan hệ giữa con người với con người, hợp tác và tôn trọng nhau, phối hợp và làm việc với nhau để tạo ra những kết quả tốt nhất như chúng ta mong muốn. Có nhiễu cách để thiết lập mối quan hệ cộng đồng như: + Luôn lạc quan, yêu đời: Vẻ mặt tươi cười sẽ luôn là sức mạnh để xây dựng mối quan hệ tốt, Truyền đạt sự thoải mái và lạc quan, nguồn sinh lực và sự nhiệt tình tới mọi người xung quanh; + Thể hiện sự đồng cảm, biết giúp đỡ người khác: Chia sẻ cảm xúc với người khác, động viên, giúp đỡ khi họ gặp khó khăn. Một mối quan hệ sẽ không thể lâu bên nếu như đôi bên không có sự hiểu nhau, đồng cảm và chia sẻ với nhau. Chia sẻ cảm xúc chân tình sẽ giúp mọi người tin tưởng nhau, cắn bó với nhau; + Tham gia các hoạt động ở cộng đồng, không ngại giao lưu, kết nối: Hãy vượt qua sự e ngại để bắt chuyện với mọi người, nhất là người lạ. Nếu cứ mãi e ngại, bạn sẽ chẳng thể nào mở rộng mối quan hệ được,...  **3. Xác định các nguyên tắc khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.**  - Hiểu về văn hóa cộng đồng  - Tuân thủ các quy định và văn hóa của cộng đồng.  - Thân thiện, cởi mở với mọi người trong cộng đồng.  - Tôn trọng sự khác biệt    **Hoạt động 4: Chia sẻ những cử chỉ, lời nói, thái độ em nhận được từ những người xung quanh khi em giao tiếp ứng xử có văn hóa trong cộng đồng**  **HS trình bày** |

**Hoạt động 5: Thực hiện những hành vi sau khi tham gia các hoạt động cộng đồng.  
a. Mục tiêu:** Thực hiện những hành vi sau khi tham gia các hoạt động cộng đồng,  
**b. Nội dung:**GV tổ chức hoạt động **c. Sản phẩm:**kết quả thực hiện của HS **d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**​ | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM**​ |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV yêu cầu từng HS suy ngẫm để xác định: + Những hành vi ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng theo gợi ý trong SGK. + Trong các hành vi ứng xử có văn hoá đó, em đã thực hiện được hành vi nào? Hành vi nào em chưa thực hiện được? Vì sao? Hãy tự nhận xét về hành vi của em. - HS xem SGK để xác định đâu là hành vi ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. | **1. Thực hiện những hành vi sau khi tham gia các hoạt động cộng đồng,** - Nói cười đủ nghe nơi công cộng  - Xếp hàng trật tự nơi công cộng.  - Lựa chọn trang phục phù hợp nơi công cộng.  - Giữu gìn cảnh quan nơi công cộng.  - Giúp đỡ chia sẻ mọi người.  - Lịch sự vui vẻ trong giai tiếp.  ……..là các hành vi ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng. Mỗi chúng ta cần gương mẫu thực hiện những hành vi có văn hoá để góp phần làm cho cộng đồng, xã hội của chúng ta ngày càng văn tỉnh hơn. |

**Hoạt động 6: Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hóa  
  
a. Mục tiêu:** Xác định được những biểu hiện của hành vi có văn hoá.  
  
**b. Nội dung:** các nhóm thảo luận về những biểu hiện của hành vi có văn hóa  
  
**c. Sản phẩm:** kết quả thảo luận của các nhóm.  
  
**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**​ | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM**​ |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS. - Phân công nhiệm vụ: Mỗi nhóm thảo luận để xác định các biểu hiện của hành vi có văn hoá ở một địa điểm công cộng: + Nhóm I: Thảo luận Tình huống 1  + Nhóm 2: Thảo luận Tình huống 2  + Nhóm 3: Thảo luận Tình huống 3  + Nhóm 4: Thảo luận Tình huống 4  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. | **2. Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hóa** - Ở mỗi địa điểm công cộng đều cần thể hiện các hành vi có văn hoá phù hợp, ví dụ ở trong rạp chiếu phim cần: giữ trật tự, không gác chân lên ghế, không vút rác bừa bãi, không che khuất tâm nhìn của người phía sau, không hút thuốc, không ăn kẹo cao su trong phòng chiếu, không quay phim/ chụp ảnh trong phòng chiếu, tắt chuông điện thoại di động, không mặc quần áo ngủ, quần đùi vào rạp... |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (thực hành)  
  
a. Mục tiêu:** Vận dụng những điều đã học hỏi được để thể hiện hành vi có văn hoá hoặc phê phán những hành vi thiếu văn hoá ở nơi công cộng.  
  
**b. Nội dung:**Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập  
  
**c. Sản phẩm:**Kết quả của HS.  
  
**d. Tổ chức thực hiện:**  
  
- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS.  
  
- Phân công nhiệm vụ: Mỗi nhóm thảo luận để xây dựng kịch bản cho tiểu phẩm với  
  
chủ để “Hành vi có văn hoá nơi công cộng”.  
  
- HS thảo luận để lựa chọn tình huống, xây dựng kịch bản và phân công sắm vai.  
  
- Các nhóm lần lượt lên diễn tiểu phẩm.  
  
- Cả lớp xem tiểu phẩm, cổ vũ, động viên.  
  
- Sau khi xem tiểu phẩm, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  
  
+ Em thấy bạn đã thể hiện hành vi ứng xử trong mỗi tình huống ở nơi công cộng như thế nào?  
  
+ Em học tập hoặc rút kinh nghiệm gì từ những hành vi ứng xử ở nơi công cộng mà  
  
em quan sát được?  
  
- Cả lớp cùng tham gia bình chọn tiểu phẩm hay nhất, có ý nghĩa và thể hiện được cảm xúc tốt nhất.  
  
- GV khuyến khích HS chia sẻ những điều em đã học được qua tiểu phẩm.  
  
**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG  
  
a. Mục tiêu:** Thực hiện các hành vi có văn hoá ở nơi công cộng.  
**b. Nội dung:**  
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7.  
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7.  
**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS  
**d. Tổ chức thực hiện:**  
- Thường xuyên thực hiện ứng xử có văn hoá nơi công cộng.  
- Ghi lại những hành vi có văn hoá mà HS đã thực hiện ở nơi công cộng theo mẫu:  
- Viết một thông điệp ngắn kêu gọi, nhắc nhở bạn bè, người thân cư xử có văn hoá ở nơi công cộng.  
**TỔNG KẾT**  
- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.  
- GV kết luận chung: Thực hiện hành vì có văn hoá ở nơi công cộng không chỉ là yêu cầu đối với tất cả công dân trong xã hội nhằm xây dựng cộng đồng, xã hội văn mình mà còn là biểu hiện của người có văn hoá, có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng. Mỗi chúng ta hãy tự giác thực hiện các hành vi có văn hoá ở nơi công cộng.  
- GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực và có nhiều đóng góp cho các hoạt động.  
**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá**​ | **Phương pháp đánh giá**​ | **Công cụ đánh giá**​ | **Ghi Chú**​ |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC***(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*  
  
………………………………………….……………………………………………

**TIẾT 2: Nhiệm vụ 3,4: THỂ HIỆN SỰ TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT TRONG**

**CÔNG ĐỒNG – KHÔNG ĐỒNG TÌNH VỚI NHỮNG HÀNH VI THÁI ĐỘ**

**KỲ THỊ GIỚI TÍNH, DÂN TỘC, ĐỊA VỊ XÃ HỘI.​**

**I. MỤC TIÊU  
  
1. Kiến thức**  
  
Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:  
  
- Nêu được những hành động thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong cộng đồng.  
- Đánh giá được những hành vi của bản thân và mọi người ở nơi công cộng;  
- Góp phần hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ, năng lực tham gia hoạt động và thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.  
  
**2. Năng lực:  
  
*- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  
  
***- Năng lực riêng:***  
  
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.  
  
**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.  
  
**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU  
  
1. Đối với GV:**  
  
- Máy tính, máy chiếu;  
  
- Các hình ảnh/ video/ tình huống về hành vi tôn trọng sự khác biệt văn hoá nơi công cộng.  
  
**2. Đối với HS:**  
  
- Chuẩn bị một số tình huống tích cực và tiêu cực mà HS gặp khi tham gia.  
  
- Suy nghĩ về các cách cần ứng xử trong những tình huống đã chuẩn bị.  
  
**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC  
  
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)  
  
a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  
  
**b. Nội dung:**GV tổ chức hoạt động  
  
**c. Sản phẩm:**kết quả thực hiện của HS  
  
**d. Tổ chức thực hiện:**  
**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Đưa ra cách ứng xử của em thể hiện tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt trong các trường hợp sau.**  
**a, Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b, Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c, Sản phẩm học tập:**HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d, Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**​ | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM**​ |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS. - Phân công nhiệm vụ: Mỗi nhóm thảo luận để xác định các biểu hiện tôn trọng sự khác biệt trong cộng đồng.  Đưa ra cách ứng xử của em thể hiện tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt trong các trường hợp sau. + Nhóm I;II;III: Thảo luận trường hợp 1 + Nhóm IV;V;VI: Thảo luận trường hợp 2  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. | **2.** Đưa ra cách ứng xử của em thể hiện tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt trong các trường hợp sau.  a) Bạn H trong lớp nói chuyện địa phương nên em nghe không rõ.  - Em yêu cầu bạn nhắc lai để em có thể nghe rõ hơn  - Cởi mở và chú ý lắng nghe bạn nói để có thể giải thích cho người khác hiểu.  - Lắng nghe và học hỏi để biết rõ hơn về tiếng địa phương bạn.  b)Ở bến xe buýt em thấy mọi người đang bàn tán và chỉ chỏ 1 người mực trang phục khác mình:  - Em không bàn tán, chỉ chỏ vì đó là trang phục của dân tộc bạn, mình cần hể hiện sự tôn trọng bạn  - Nếu có thể em đến làm quen để biết hơn về ý nghĩa của trang phục và vẻ đẹo tiềm ấn của trang phục đó |

**Hoạt động 2: Thể hiện sự không đồng tình với những thái độ hành vi kỳ thị giới tính dân tộc, địa vị xã hội.**

**a, Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS xác định được cách hợp tác với thầy cô, các bạn để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.

**b,Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c, Sản phẩm học tập:**HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

**d, Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**​ | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM**​ |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV yêu cầu HS suy ngẫm để hoạt động nhóm thực hiện bài thuyết trình thể hiện sự không đồng tình với những hành vi thái độ kỳ thị gới tính, dân tộc và địa vị xã hội  - Tổ chức cho HS chia sẻ với bạn về những điều suy ngẫm. Yêu cầu HS lắng nghe bạn chia sẻ về bài thuyết trình của mình - Yêu cầu HS thảo luận nhóm  GV gợi ý HS thảo luận theo các khía cạnh: + Nêu thực trạnh kỳ thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội + Nêu ý nghĩa của những việc làm cụ thể thể hiện sự không đồng tình với những hành vi, thái độ kỳ thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội... **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. | **1. Thể hiện sự không đồng tình với những thái độ hành vi kỳ thị giới tính dân tộc, địa vị xã hội.**  + Nêu thực trạnh kỳ thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội + Nêu ý nghĩa của những việc làm cụ thể thể hiện sự không đồng tình với những hành vi, thái độ kỳ thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội... |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (thực hành)  
  
a. Mục tiêu:** Vận dụng những điều đã học hỏi được để thể hiện hành vi có văn hoá hoặc phê phán những hành vi thiếu văn hoá ở nơi công cộng.  
  
**b. Nội dung:**Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập “Chia sẻ cảm nhận của bản thân khi thực hiện tôn trọng sự khác biệt”  
  
**c. Sản phẩm:**Kết quả của HS.  
  
**d. Tổ chức thực hiện:**  
  
- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS.  
  
- Phân công nhiệm vụ: Mỗi nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi  
  
- Cả lớp cùng tham gia bình chọn phần chia sẻ hay nhất, có ý nghĩa và thể hiện được cảm xúc tốt nhất.  
  
- GV khuyến khích HS chia sẻ những điều em đã học được.  
  
**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG  
  
a. Mục tiêu:** Thực hiện các hành vi có văn hoá ở nơi công cộng.  
  
**b. Nội dung:**  
  
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7.  
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7.  
**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS  
**d. Tổ chức thực hiện:**  
- Thường xuyên thực hiện ứng xử có văn hoá nơi công cộng.  
- Ghi lại những hành vi có văn hoá mà HS đã thực hiện ở nơi công cộng theo mẫu:  
- Viết một thông điệp ngắn kêu gọi, nhắc nhở bạn bè, người thân cư xử có văn hoá ở nơi công cộng.  
**TỔNG KẾT**  
- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.  
- GV kết luận chung: Thực hiện hành vì có văn hoá ở nơi công cộng không chỉ là yêu cầu đối với tất cả công dân trong xã hội nhằm xây dựng cộng đồng, xã hội văn mình mà còn là biểu hiện của người có văn hoá, có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng. Mỗi chúng ta hãy tự giác thực hiện các hành vi có văn hoá ở nơi công cộng.  
  
- GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực và có nhiều đóng góp cho các hoạt động.  
  
**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá**​ | **Phương pháp đánh giá**​ | **Công cụ đánh giá**​ | **Ghi Chú**​ |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC***(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

**TIẾT 3: Nhiệm vụ 5,6: VẬN ĐỘNG NGƯỜI THÂN VÀ BẠN BÈ CÙNG THAM GIA HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN, NHÂN ĐẠO – GIỚI THIỆU TRUYỀN THỐNG TỰ HÀO CỦA ĐỊA PHƯƠNG.**

**I. MỤC TIÊU.  
1. Kiến thức**  
  
Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:  
  
- Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng thông qua việc sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn;

Tham gia các hoạt động thiện nguyện do nhà trường, cộng đồng tổ chức  
- Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú.  
**2. Năng lực:  
  
*- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  
  
***- Năng lực riêng:***  
  
Vận động người thân bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện nhân đạo  
  
**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.  
  
**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU  
  
1. Đối với GV:**  
  
- Thiết bị phát nhạc và các bài hát có nội dung về hoạt động thiện nguyện;  
  
- Câu chuyện, tấm gương về hoạt động thiện nguyện.  
  
**2. Đối với HS:**  
  
- Những trải nghiệm của bản thân về hoạt động thiện nguyện;  
  
- Tìm hiểu về những người có hoàn cảnh khó khăn ở xung quanh.  
  
**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC  
  
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)  
  
a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  
  
**b. Nội dung:**GV tổ chức hoạt động  
  
**c. Sản phẩm:**kết quả thực hiện của HS  
  
**d. Tổ chức thực hiện:**  
  
GV cho HS hát hoặc nghe các bài hát về hoạt động thiện nguyện, yêu cầu HS lắng nghe và trả lời câu hỏi:  
  
- Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?  
  
- Vì sao cần có những hoạt động thiện nguyện?  
  
**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC  
  
Hoạt động 1: Tham gia các hoạt động thiện nguyện do nhà trường, cộng đồng tổ chức  
a. Mục tiêu:**  
  
- Biết được ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện và những người cần được giúp đỡ  
  
trong cộng đồng;  
  
- Xác định được những hoạt động thiện nguyện phù hợp với lứa tuổi.  
  
**b. Nội dung:** Hs thảo luận về những đối tượng cần giúp đỡ và quyên góp  
  
**c. Sản phẩm:** kết quả thảo luận.  
  
**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**​ | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM**​ |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn bên cạnh theo các câu hỏi sau: + Những đối tượng nào trong xã hội cần sự giúp đỡ từ cộng đồng? + Hoạt động thiện nguyện mang lại điều gì cho họ? + Xác định những hoạt động thiện nguyện phù hợp em có thể tham gia. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. | **1. Tham gia các hoạt động thiện nguyện do nhà trường, cộng đồng tổ chức**  - Trong cuộc sống không phải ai cũng có được sự no đủ và sung túc, mà còn có rất nhiều người nghèo khổ, khó khăn, kém may mắn. - Hoạt động thiện nguyện là hành động thể hiện được tình cảm cao đẹp giữa người với người trong những hoàn cảnh khó khăn. - Hoạt động thiện nguyện sẽ giúp cho những người có hoàn cảnh khó khăn tự tin hơn vào cuộc sống, giúp họ đứng đậy và vượt qua thách thức của số phận. - Ở lúa tuổi các em có thể tham gia các hoạt động sau: + Quyên góp quần áo, sách vở ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn + Giúp các cụ già neo đơn làm việc nhà + Quyên cóp tiên tặng các bạn ở vùng bị lũ lụt + Ủng hộ lương thực, thực phẩm cho người dân ở vùng lũ lụt + Làm tuyên truyền viên về sự cần thiết phải tham gia các hoạt động thiện nguyện + Mua vé xem nghệ thuật do người khuyết tật biểu diễn |

**Hoạt động 2: Vận động người thân bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện nhân đạo  
a. Mục tiêu:** Tìm hiểu và chia sẻ được về một người khó khăn cần được giúp đỡ. Vận động người thân tham gia vào hoạt động thiện nguyện  
  
**b. Nội dung:**Hs thảo luận về những đối tượng cần giúp đỡ và quyên góp và vận động người thân tham gia. **c. Sản phẩm:**kết quả thảo luận. **d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**​ | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM**​ |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS. - HS chia sẻ với các bạn trong nhóm theo các gợi ý: + Kể về một hoàn cảnh khó khăn ở trường hoặc địa phương đang cần được giúp đỡ. + Cảm nhận của em sau khi tìm hiểu hoàn cảnh khó khăn đó.  Vận động người thân bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện nhân đạo.  - Chia sẻ với người thân về ý nghĩa của việc hoạt động nhân đạo  - Thể hiện mong muốn được người thân và các bạn đồng hành.  - Đề xuất các phương án  + Quyên góp tiền  + Ủng hộ sách báo, quần áo….  + Bán sách báo cũ, …để góp tiền ủng hộ  + Quyên góp quần áo, vật dụng của mọi người, giặt , gấp gọn phân loại để ửng hộ  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. | **2.Vận động người thân bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện nhân đạo - -** Tìm hiểu và chia sẻ về một hoàn cảnh khó khăn ở trường hoặc địa phương đang cần sự giúp đỡ. - Xung quanh chúng ta có một số bạn thực sự khó khăn. Mỗi bạn có hoàn cảnh khó khăn khác nhau. Hiếu được hoàn cảnh khó khăn của các bạn, chúng ta hãy chung tay giúp đỡ bạn để tạo cho bạn động lực vượt qua khó khăn, vươn lên trong cuộc sống. Đây chính là sự biểu hiện của lòng nhân ái, sự chia sẻ, cảm thông thiết thực của mỗi chúng ta đối với các bạn có hoàn cảnh khó khăn.  - Chia sẻ với người thân về ý nghĩa của việc hoạt động nhân đạo  - Thể hiện mong muốn được người thân và các bạn đồng hành.  - Đề xuất các phương án  + Quyên góp tiền  + Ủng hộ sách báo, quần áo….  + Bán sách báo cũ, …để góp tiền ủng hộ  + Quyên góp quần áo, vật dụng của mọi người, giặt , gấp gọn phân loại để ửng hộ |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP  
  
a. Mục tiêu:** Lập được kế hoạch thiện nguyện phù hợp với khả năng của bản thân.  
  
**b. Nội dung:**Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập  
  
**c. Sản phẩm:**Kết quả của HS.  
  
**d. Tổ chức thực hiện:**  
  
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để lập kế hoạch thiện nguyện theo mẫu trong SGK.  
  
- HS thảo luận cùng các bạn trong nhóm để xác định: Tên hoạt động thiện nguyện của nhóm; mục tiêu của hoạt động; nội dung hoạt động; cách thức thực hiện; phân công nhiệm vụ; các thành viên tham gia; thời gian thực hiện; địa điểm tặng quà; tổng kết, đánh giá hoạt động.  
  
- Đại diện các nhóm chia sẻ kế hoạch thiện nguyện của nhóm mình.  
  
- Các nhóm khác lắng nghe, góp ý cho kế hoạch của nhóm bạn.  
  
- Nhận xét và kết luận hoạt động dựa vào kết quả thực hiện của HS.  
  
**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG  
  
a. Mục tiêu:** Chuẩn bị tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú.  
  
**b. Nội dung:**  
  
HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.  
  
**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS  
  
**d. Tổ chức thực hiện:**  
  
GV yêu cầu, hướng dẫn HS tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú bằng các việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng, đồng thời vận động người thân và bạn bè cùng tham gia ở tiết sau.  
  
**TỔNG KẾT**  
  
- Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.  
  
- Kết luận chung: Tham gia hoạt động thiện nguyện nhằm giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn là truyền thống tốt đẹp của nhân đân ta. Ai cũng có thể tham gia hoạt động thiện nguyện.  
  
Mỗi chúng ta hãy tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện theo khả năng của mình để thể hiện trách nhiệm, lòng nhân ái của mình với cộng đông, đồng thời chung tay góp sức để “không ai bị bỏ lại phía sau”.  
  
- GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực và có nhiều đóng góp cho các hoạt động.  
  
**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá**​ | **Phương pháp đánh giá**​ | **Công cụ đánh giá**​ | **Ghi Chú**​ |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC***(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*  
  
………………………………………….…………………………………………

**TIẾT 4: Nhiệm vụ 7,8 THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH VÀ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN NƠI CƯ TRÚ- TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. MỤC TIÊU  
  
1. Kiến thức**  
  
Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:  
  
- Nêu được những truyền thống tốt đẹp của quê hương;  
  
- Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương;  
  
- Có ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống của địa phương;  
  
- Góp phần hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ, năng lực tham gia hoạt động và thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.  
  
**2. Năng lực:  
  
*- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  
  
***- Năng lực riêng:***  
  
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.  
  
**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.  
  
**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU  
  
1. Đối với GV:**  
  
- Máy tính, máy chiếu;  
  
- Các hình ảnh/ video/ tình huống về truyền thống của địa phương.  
  
**2. Đối với HS:**  
  
- Tìm hiểu về các truyền thống của địa phương.  
  
**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC  
  
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)  
  
a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  
  
**b. Nội dung:**GV tổ chức hoạt động  
  
**c. Sản phẩm:**kết quả thực hiện của HS  
  
**d. Tổ chức thực hiện:**  
  
GV cho HS chơi trò chơi dân gian ở địa phương em.  
  
**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC  
  
Hoạt động 1: Chia sẻ những hiểu biết về truyền thống địa phương  
  
a. Mục tiêu:**  
  
- Chia sẻ được những hiểu biết của bản thân về truyền thống của quê hương;  
  
- Biết những truyền thống nổi bật của quê hương.  
  
**b. Nội dung:  
  
c. Sản phẩm:  
  
d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**​ | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM**​ |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV yêu cầu từng HS làm việc nhóm để chia sẻ với các bạn trong nhóm theo các câu hỏi: + Địa phương em có những truyền thống nào? (gợi ý: lễ hội, phong tục,...) + Em đã tham gia hoạt động truyền thống nào? Nêu cảm nhận của em khi tham gia hoạt động truyền thống đó. + Em đã góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương như thế nào? **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. | **1. Chia sẻ những hiểu biết về truyền thống địa phương** - Quê hương chúng ta có nhiều truyễn thống tốt đẹp (GV nêu tên một số truyền thống của địa phương). Mỗi địa phương thường có nhiễu truyên thống khác nhau như: lễ hội truyền thống, các phong tục tốt đẹp, tạo nên bản sắc văn hoá riêng cho quê hương. Mỗi chúng ta hãy tích cực tìm hiểu để biết được các truyền thống tốt đẹp của quê hương mình và tự hào về những truyền thống đó. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP 1  
  
a. Mục tiêu:** Viết được bài giới thiệu về lễ hội hoặc phong tục của quê hương.  
  
**b. Nội dung:**Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập  
  
**c. Sản phẩm:**Kết quả của HS.  
  
**d. Tổ chức thực hiện:**  
  
- Các nhóm sắm vai là phóng viên để đi phỏng vấn thầy cô và các bạn nhóm khác về lễ hội hoặc phong tục của quê hương. Để tìm hiểu về lễ hội truyền thống, HS có thể phỏng vấn theo gợi ý:  
  
+ Tên lễ hội  
  
+ Lễ hội được tổ chức vào dịp nào trong năm?  
  
+ Những hoạt động diễn ra trong lễ hội?  
  
+ Ý nghĩa của lễ hội?  
  
+ Địa phương em đã làm gì để giữ gìn và phát huy lễ hội?  
  
+ Những điều thầy/ cô/ bạn thấy ấn tượng hoặc thích về lễ hội?  
  
+ Ý kiến của thẩy/ cô/ bạn để tổ chức lễ hội tốt hơn?  
  
- GV nhắc HS khi phỏng vấn cần ghi chép lại những nội dung trọng tâm và có thể hỏi thêm những câu hỏi để hiểu rõ hơn các câu trả lời.  
  
- Sau khi kết thúc phỏng vấn, GV yêu cầu các nhóm thảo luận để viết bài giới thiệu về lễ hội hoặc phong tục của quê hương dựa trên những thông tin đã thu thập được khi phỏng vấn. Bài giới thiệu cần đảm bảo thể hiện được những nét chủ yếu, hấp dẫn của truyền thống, đồng thời nêu được những việc các em sẽ làm để bảo tổn, phát huy truyền thống đó. Ngoài ra, bài giới thiệu cần truyền được cảm xúc tích cực về truyền thống quê hương.  
- HS thảo luận nhóm để lựa chọn nội dung sẽ viết, phân công thành viên viết bài, giới thiệu về truyền thống mà nhóm đã lựa chọn.  
**D: Hoạt động 3: Thực hiện nếp sống văn minh và tham gia các hoạt động thiện nguyện nơi cư trú.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**​ | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM**​ |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn bên cạnh theo các câu hỏi sau: + Những đối tượng nào trong xã hội cần sự giúp đỡ từ cộng đồng? + Hoạt động thiện nguyện mang lại điều gì cho họ? + Xác định những hoạt động thiện nguyện phù hợp em có thể tham gia. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. | **1. Tham gia các hoạt động thiện nguyện do nhà trường, cộng đồng tổ chức nơi cư trú**  - Trong cuộc sống không phải ai cũng có được sự no đủ và sung túc, mà còn có rất nhiều người nghèo khổ, khó khăn, kém may mắn. - Hoạt động thiện nguyện là hành động thể hiện được tình cảm cao đẹp giữa người với người trong những hoàn cảnh khó khăn. - Hoạt động thiện nguyện sẽ giúp cho những người có hoàn cảnh khó khăn tự tin hơn vào cuộc sống, giúp họ đứng đậy và vượt qua thách thức của số phận. - Ở lúa tuổi các em có thể tham gia các hoạt động sau: + Quyên góp quần áo, sách vở ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn + Giúp các cụ già neo đơn làm việc nhà + Quyên cóp tiên tặng các bạn ở vùng bị lũ lụt + Ủng hộ lương thực, thực phẩm cho người dân ở vùng lũ lụt + Làm tuyên truyền viên về sự cần thiết phải tham gia các hoạt động thiện nguyện + Mua vé xem nghệ thuật do người khuyết tật biểu diễn |

**. Hoạt động luyện tập 2 . TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi thực hiện các nhiệm vụ .

**2. Tổ chúc thực hiện:**

**Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ cho HS bằng việc hoàn thiện bài tập theo phiếu học tập sau:

1. **Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ ở chủ đề này**
2. **Với mỗi nội dung đánh giá sau đây hãy xác định mức độ phù hợp nhất với em.**
3. **Rất đúng B. Gần đúng C. Chưa đúng**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá** |
| 1 | Em thể hiện được các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các  hoạt động có trong cộng đồng. |
| 2 | Em thể hiện sự tôn trọng và khác biệt của mọi người trong cộng đồng. |
| 3 | Em thể hiện được sự tôn trong dân tộc, văn hóa địa vị giới tính trong cộng đồng. |
| 4 | Em thể hiện được thái độ không đồng tình trước những hành vi kỳ thị về văn hóa, giới tính dân tộc, địa vị xã hội |
| 5 | Em tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện do nhà trường cộng đồng tổ chức |
| 6 | Em thể hiện được thái độ hành vi phù hơp khi tham gia các hoạt động thiện nguyện nhân đạo |
| 7 | Em vận động được người thân tham gia các hoạt động thiện nguyện nhân đạo |
| 8 | Em gới thiệu được những truyền thống tự hào của địa phương mình. |

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ

**HS thực hiện nhiệm vụ**

+ HS làm bài tập trong 5 phút**.**

+ GV quan sát, theo dõi

**Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ Gv chỉ định HS đọc các lựa chọn của bản thân

+ HS trình bày phần bài làm của mình

**Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**: GV nhận xét, kết luận.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG  
  
a. Mục tiêu:** Thu thập được thông tin để hoàn thiện bài giới thiệu về lễ hội hoặc phong tục của quê hương.  
  
**b. Nội dung:**  
  
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7.  
  
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7.  
  
**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS  
  
**d. Tổ chức thực hiện:**  
  
GV yêu cầu HS về nhà:  
  
- Tiếp tục thu thập, bổ sung thông tin, tư liệu, hình ảnh cho bài giới thiệu.  
  
- Hoàn chỉnh bài giới thiệu.  
  
- Tập giới thiệu truyền thống quê hương với bạn bè, người thân.  
  
TỔNG KẾT  
  
- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.  
  
- GV kết luận chung: Quê hương chúng ta có nhiều truyền thống tốt đẹp. Hiểu được các truyền thống của quê hương, chúng ta càng thêm yêu và tự hào về truyền thống của quê hương mình. Mỗi chúng ta hãy là một tuyên truyền viên tích cực để giúp cho mọi người biết đến truyền thống của quê hương, đông thời có những hành động thiết thực để góp phần bảo tôn các truyền thống tốt đẹp của quê hương.  
  
**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá**​ | **Phương pháp đánh giá**​ | **Công cụ đánh giá**​ | **Ghi Chú**​ |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC***(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*  
  
………………………………………….……………………………………………